| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BẮC TÂN UYÊN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **16/**2023/HS-ST
Ngày: 10 - 5 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Trọng Tình;

2. Bà Vũ Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Ngọc D**, sinh năm: 1990, tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ YY, Ấp Q, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hoài P và bà Nguyễn Thị S. Bị cáo chưa có vợ con; có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/02/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Đào Đức T**, sinh năm: 1991, tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ W, Ấp D, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Vĩnh Đ và bà Nguyễn Thị H. Bị cáo có vợ là Lê Thị Thu H, sinh năm 1993 và 01 con chung sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/02/2023 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Phạm H**, sinh năm: 1991, tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ KK, Ấp R, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị T (Đều còn sống); bị cáo có vợ là bà Trịnh Thị T, sinh năm 1993 chưa có con; có 03 anh em ruột lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/02/2023 cho đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: **Trương Thành H2**, sinh năm: 1990, tại tỉnh Bình Dương; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ QQ, Ấp R, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị N. Bị cáo có vợ là bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1992 và 02 con: sinh năm 2013 và sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/02/2023 cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án*: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ YY, Ấp Q, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương - Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Ngọc D, Đào Đức T, Nguyễn Phạm H và Trương Thành H2 là bạn bè của nhau, cùng cư trú tại xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 20 giờ 00, ngày 31/12/2022, H mời H2 và T đến nhà H để uống rượu mừng Tất niên. Sau khi tàn tiệc, T mời H2 và H đến nhà T tại Ấp Y, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương để tiếp tục uống rượu thì H2 và H đồng ý. Khoảng 21 giờ 15, ngày 31/12/2022, D gọi điện thoại kêu T đến nhà D để đánh bạc, thắng thua bằng tiền thì T kêu D đến nhà T uống rượu cùng T, H và H2, sau đó sẽ đánh bạc thì D đồng ý. Khi D đến nhà T nhập cuộc uống rượu cùng cả bọn thì D gợi ý cho mọi người cùng tham gia đánh bạc với hình thức đánh bài cào tố mỗi ván bài, mỗi người cược 100.000đ, mỗi người được tố thêm từ 100.000đ đến 500.000đ, bài ai lớn điểm nhất sẽ thắng trong ván bài đó thì T, H, H2 đồng ý tham gia. T lấy ra 01 (Một) bộ bài tây (trong số 06 bộ bài tây do T mua trước đó và cất trên nóc tủ) ra và cả nhóm đi sang phòng ngủ cạnh nhà bếp của nhà T để cùng nhau đánh bạc. Trong lúc cả nhóm đang đánh bạc thì bà Lê Thị Thu H (vợ của T) đi công chuyện về và ngăn cả nhóm đánh bạc, nếu không bà sẽ báo cho Công an xã thì cả nhóm không nghe và tiếp tục đánh bạc nên bà H đi vào phòng ngủ để ngủ. Đến khoảng 22 giờ 30, ngày 31/12/2022 khi cả nhóm đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng công an xã L, huyện B phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tài liệu, vật chứng liên quan.

Vật chứng, tài tiệu, đồ vật thu giữ gồm:

- 01 (Một) bộ bài Tây loại 52 lá/bộ đã qua sử dụng;

- 05 (Năm) bộ bài tây loại 52 lá/bộ chưa sử dụng;

- Số tiền mặt 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng) được giấu phía sau vách tủ Tivi trong phòng khách nhà Đào Đức T;

- Số tiền mặt 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) cất trong chiếc ví tại vị trí tủ lạnh trong nhà bếp;

- Thu giữ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) trong người của Nguyễn Phạm H;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, số Imel mặt sau 355870/66/915981/3 của Đỗ Ngọc D;

Quá trình điều tra, đã xác định:

- Đối với số tiền mặt 11.200.000đ thu giữ tại vị trí phía sau vách tủ ti vi trong phòng khách nhà của T: Bà Lê Thị Thu H xác định số tiền này không phải tiền của H và cũng không phải tiền của gia đình bà H; Đỗ Ngọc D và Trương Thành H2 khai khi thấy Công an đến nên D hoảng sợ và giấu vào phía sau tủ tivi số tiền đánh bạc 3.400.000đ và số tiền 7.800.000đ là của H2 đã ném vào.

- Đối với số tiền mặt 50.000đ cất trong ví để trên tủ lạnh nhà bếp là tiền của Đào Đức T sử dụng để đánh bạc. Khi bị lực lượng công an phát hiện, T cất tiền vào ví và mang vào để trên tủ lạnh nhà bếp.

- Đỗ Ngọc D khai nhận: D là người trực tiếp điện thoại rủ T và khi đến nhà T, D trực tiếp rủ T, H và H2 đánh bạc thắng thua bằng tiền. D mang theo số tiền 3.200.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, D thắng được 200.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại vị trí phía sau vách tủ ti vi trong phòng khách số tiền 11.200.000đ trong đó có số tiền 3.400.000đ của D sử dụng để đánh bạc và thắng bạc;

- Trương Thành H2 mang theo số tiền 5.700.000đ và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H2 thắng bạc số tiền 2.100.000đ. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại vị trí phía sau tủ ti vi trong phòng khách nhà của T 11.200.000đ trong đó có số tiền của H2 mang theo để đánh bạc và thắng bạc là 7.800.000đ;

- Đào Đức T là người rủ D, H và H2 đến nhà T uống rượu tất niên, sau đó D là người trực tiếp rủ rê mọi người đánh bạc thắng thua bằng tiền, 06 bộ bài Tây loại 52 lá/bộ là bài mới có sẵn tại nhà của T. D sử dụng 01 bộ bài Tây để rủ mọi người cùng đánh bạc. Khi đánh bạc T sử dụng số tiền 350.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T bị thua 300.000đ, số tiền còn lại 50.000đ T cất vào ví để trên tủ lạnh và bị phát hiện thu giữ;

- Nguyễn Phạm H mang theo số tiền 12.000.000đ nhưng chỉ sử dụng số tiền 2.000.000đ để đánh bạc, số tiền 10.000.000đ H cất trong bóp và để trong túi quần không sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H bị thua số tiền 2.000.000đ. Khi bị bắt quả tang chỉ thu giữ số tiền 10.000.000đ trong ví của H và đang cất trong người của H.

Do đó có căn cứ xác định tổng số tiền Đỗ Ngọc D, Đào Đức T, Nguyễn Phạm H, Trương Thành H2 sử dụng để đánh bạc là 11.250.000đ (Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-BTU ngày 13/4/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Đỗ Ngọc D, Đào Đức T, Nguyễn Phạm H, Trương Thành H2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội đánh bạc như nội dung cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì khác. Trong phần luận tội, đại điện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Ngọc D, Đào Đức T, Nguyễn Phạm H, Trương Thành H2 phạm tội "Đánh bạc". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc D với mức hình phạt từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Áp dụng Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Đức T số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ; xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm H và Trương Thành H2, mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên: Tịch thu số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 11.250.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước; Đối với điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, số Imel mặt sau 355870/66/915981/3 của Đỗ Ngọc D do bị cáo sử dụng điện thoại đi động nói trên để liên lạc rủ rê Đỗ Đức T đánh bạc thắng thua bằng tiền nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 bộ bài tây loại 52 lá/bộ đã qua sử dụng và 05 bộ bài tây loại 52 lá/bộ chưa sử dụng là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Qua phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, cả 04 (Bốn) bị cáo D, T, H, H2 đã thành khẩn nhận tội nên không tham gia tranh luận, không tự bào chữa gì khác cho bản thân từng bị cáo.

Bị cáo D nói lời sau cùng xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất, các bị cáo còn lại xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát

viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, tất cả các bị cáo đều đã lần lượt khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, đồ vật, tài liệu đã thu giữ tại hiện trường khi bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Lúc 22 giờ 00, ngày 31/12/2022, qua công tác nắm tình hình địa phương, lực lượng Công an xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang Đỗ Ngọc D, Đào Đức T, Nguyễn Phạm H và Trương Thành H2 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bài cào tố được thắng thua bằng tiền tại nhà riêng của vợ chồng Đào Đức T và Lê Thị Thu H thuộc ấp Y, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, tổng số tiền D, T, H và H2 đã sử dụng vào việc đánh bạc là 11.250.000đ (Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi nói trên do các bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Đỗ Ngọc D, Đào Đức T, Nguyễn Phạm H và Trương Thành H2 về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là trái pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn sát phạt để chiếm đoạt tiền của nhau nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả của các bị cáo.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, hỗ trợ, giúp sức lẫn nhau thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án không thể hiện vai trò người chủ mưu, cầm đầu, xúi giục, giữa các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi tội phạm, không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Lời khai của các bị cáo đều xác định: Mặc dù cả 04 bị cáo sử dụng địa điểm là nhà ở của bị cáo T để đánh bạc, các bộ bài Tây loại 52 lá cũng là vật có sẵn từ trước tại nhà T nhưng bị cáo Đỗ Ngọc D là người rủ rê, đề xướng để cả nhóm cùng tham gia đánh bạc trái phép được thắng thua bằng tiền nên bị cáo D giữ vai trò tích cực và quan trọng hơn các bị cáo khác trong vụ án. Do đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo D nghiêm khắc hơn so với 03 bị cáo còn lại. Bị cáo Đào Đức T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức tích cực cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, là người cung cấp địa điểm, các bộ bai tây cho cả nhóm đánh bạc. Các bị cáo H, H2 tuy là người được bị cáo D rủ rê đánh bạc nhưng giúp sức tích cực để cả nhóm cùng nhau đánh bạc nhưng H và H2 có vai trò thứ yếu trong vụ án có đồng phạm. Do vậy, trong vụ án, bị cáo D giữ vai

trò quan trọng nhất, cả ba bị cáo T, H, H2 giữ vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án. Cần quyết định hình phạt đối với bị cáo D nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 04 bị cáo D, T, H, H2 đều chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Do đó, cả 04 bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đều có nơi cư trú rõ ràng, việc làm ổn định. Bị cáo D đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Đỗ Ngọc D là bị cáo đầu vụ và áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với 03 bị cáo còn lại cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục người phạm tội mà cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng đáp ứng được tình hình phòng, chống tội phạm tại địa phương.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã bị thu giữ 11.250.000đ cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu đen của Đỗ Ngọc D và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, thu giữ của Đào Đức T. Do các bị cáo T và D sử dụng để liên lạc rủ đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với vật chứng là 01 (Một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 05 (Năm) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đối với số tiền mặt 10.000.000đ (Mười triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Phạm H nhưng bị cáo H không sử dụng số tiền này để đánh bạc nên tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Ngọc D, Đào Đức T, Nguyễn Phạm H và Trương Thành H2 là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Ngọc D, Nguyễn Phạm H, Trương Thành H2, Đào Đức T phạm tội đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng Điều 2, Điều 4, 5 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc D 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/5/2023.

Giao các bị cáo Đỗ Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đỗ Ngọc D thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Áp dụng Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Đào Đức T số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Trương Thành H2 số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm H số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2.3. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 57/2023/HSST-LCCT, số 58/2023/HSST-LCCT, 59/2023/HSST-LCCT và số 60/2023/HSST-LCCT, ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Đỗ Ngọc D, Đào Đức T, Nguyễn Phạm H và Trương Thành H2.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106, và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài Tây loại 52 lá/bộ đã qua sử dụng; 05 (Năm) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 11.250.000đ (Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imel mặt sau 355870/66/915981/3 của Đỗ Ngọc D và 01 điện

thoại di động Iphone màu đen, mặt sau điện thoại có ghi model: A1784FCCIDBCG-E3092IC579C-E3029A, màn hình phía trước bị nứt của Đào Đức T.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Phạm H để đảm bảo cho việc thi hành án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2023 và giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên tại Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Tân Uyên, ngày 14/4/2023).*

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Buộc các bị cáo Đỗ Ngọc D, Đào Đức T, Nguyễn Phạm H và Trương Thành H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự/.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV 06, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Các bị cáo (04);
- Người có QLNVLQ (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**